

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 07.7/CV-HTG ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư HTG về việc điều chỉnh và bổ sung Giấy phép môi trường của cơ sở Khu trung tâm Văn hóa thể dục - thể thao và dân cư đô thị huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (lần 4);

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án Khu Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao và dân cư đô thị huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã họp ngày 29 tháng 9 năm 2022.

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư HTG (sau đây viết tắt là Chủ dự án), địa chỉ tại Số 29 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khu Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao và dân cư đô thị huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là dự án) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao và dân cư đô thị huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2. Địa điểm hoạt động: Ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3. Mã số thuế: 1602096861.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi:

+ Phía Bắc: Giáp đường N4 theo quy hoạch chung thị trấn An Châu tỷ lệ 1/5.000;

+ Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện hữu;

+ Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp.

- Quy mô, công suất dự án: Tổng diện tích sử dụng đất là 74.557 m².

+ Đất nhà ở liên kế diện tích 26.901 m², bố trí 232 nền, quy mô dân số khoảng 1.245 người.

+ Đất cơ quan, công trình công cộng, dịch vụ đô thị diện tích 18.503 m², trong đó: Đất trung tâm văn hóa 3.477 m²; Đất trụ sở ba trạm: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Khuyến nông 1.750 m²; Đất thể dục thể thao 3.805 m²; Đất nhà thi đấu 5.159 m²; Đất hồ bơi 2.779 m²; Đất bảo hiểm xã hội 700 m²; Đất bãi giữ xe 833 m².

+ Đất bể xử lý nước thải diện tích 966 m². Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 250 m³/ngày.đêm.

+ Đất công viên cây xanh diện tích 2.835 m².

+ Đất giao thông + taluy diện tích 25.352 m².

- Tổng mức vốn đầu tư của dự án là 217.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười bảy tỷ đồng*). Dự án đầu tư có tiêu chí thuộc nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công và thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đầu tư HTG được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư HTG có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường), cơ quan chức năng ở địa phương (UBND huyện Châu Thành, UBND thị trấn An Châu) nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày tháng 7 năm 2023 đến ngày tháng 7 năm 2033).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các Sở: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND huyện Châu Thành (để phối hợp chỉ đạo);
- Công ty Cổ phần Đầu tư HTG;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Chi cục BVMT;
- Thanh tra Sở;
- Chi cục QLĐĐ;
- Trung tâm CNTTNTMT (đăng Website);
- Phòng TNMT huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn An Châu;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Trí

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 626/GP-STNMT ngày 18/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải từ các hoạt động của Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao, Nhà thi đấu với lưu lượng phát sinh khoảng 30 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực trụ sở ba trạm (Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Khuyến nông) với lưu lượng phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 03: Nước thải từ khu vực Bảo hiểm xã hội với lưu lượng phát sinh khoảng 1,35 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 04: Nước thải từ nhà vệ sinh khu vực hồ bơi với lưu lượng phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 05: Nước thải sinh hoạt của dân cư (nhà vệ sinh của người dân, nhà bếp,...) với lưu lượng phát sinh khoảng 124,5 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 06: Nước thải công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải với lưu lượng phát sinh khoảng 0,1 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 07: Nước thải từ bể bơi với lưu lượng phát sinh khoảng 37 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý xả vào nguồn tiếp nhận.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Đầu nối vào hố ga hiện hữu thuộc hệ thống thoát nước chung của thị trấn An Châu trên đường số 9 khu dân cư hiện hữu (phía bên trái tuyến hướng ra Quốc lộ 91).

2.2. Vị trí xả nước thải:

- 01 vị trí xả nước thải tại hố ga nằm trên đường số 9 khu dân cư hiện hữu;
- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1154511.288; Y = 569434.277 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104⁰45', múi chiếu 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải tối đa: 250 m³/ngày.đêm (24 giờ), tương đương 10,42 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy sau xử lý:

- Nước thải sau khi qua xử lý tại hệ thống xử lý nước thải 250 m³/ngày.đêm đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh

hoạt (cột A, K = 1) được đầu nổi thoát nước vào hồ ga nằm trên đường số 9 khu dân cư hiện hữu thuộc ấp Hòa Long 1, Thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Phương án đầu nổi thoát nước tuân thủ theo yêu cầu của UBND huyện Châu Thành: Hệ thống thoát nước thải khu vực nội bộ phải là hệ thống kín, tuyến ống đầu nổi của hệ thống thu tập trung phải được lắp đặt đảm bảo tiêu chí thoát nước tốt và phù hợp với cao độ của hồ ga thu gom bên ngoài. Tại vị trí đầu nổi sau khi thực hiện phải đảm bảo kín khít, không rò rỉ nước thải ra bên ngoài.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Chu kỳ xả nước thải: Hằng ngày.

- Thời gian xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, $C_{\max} = C$, K = 1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 – 9	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	30		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	50		
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	500		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	1		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	5		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) tính theo N)	mg/L	30		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	10		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	5		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	6		
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao, Nhà thi đấu, trụ sở ba trạm (Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Khuyến nông), Bảo hiểm xã hội, các hộ dân và nhà vệ sinh khu vực hồ bơi, hệ thống xử lý nước thải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn. Sau đó, nước thải được đưa đến hố ga thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án bằng đường ống nhựa Ø350.

- Nước thải phát sinh từ khu vực bể bơi được dẫn trực tiếp về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án bằng đường ống nhựa Ø250.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt: Bể tự hoại 03 ngăn.

- Vị trí: Bể tự hoại 03 ngăn được bố trí riêng lẻ tại từng khu vực đúng tiêu chuẩn xây dựng theo quy định.

- Quy mô thể tích bể tự hoại: Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao, Nhà thi đấu 30 m³; trụ sở ba trạm (Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Khuyến nông) 10 m³; Bảo hiểm xã hội 10 m³; mỗi hộ gia đình khoảng 0,8 m³; nhà vệ sinh khu vực hồ bơi 10 m³, nhà vệ sinh hệ thống xử lý nước thải 3 m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Hố ga thu gom nước thải → Đường ống nhựa Ø350 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải: 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải đầu vào → Hố thu gom → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể MBBR → Bể Aerotank → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hố ga thu gom thoát nước thải → Đường ống nhựa Ø350 → Đầu nổi thoát nước vào hố ga nằm trên đường số 9 khu dân cư hiện hữu.

- Quy mô công suất thiết kế: 250 m³/ngày.đêm (24 giờ).

- Hóa chất sử dụng quá trình xử lý nước thải: PAC với khối lượng khoảng 3,75 kg/ngày; Clorine với khối lượng khoảng 0,75 kg/ngày; Hóa chất EM sử dụng hạn chế mùi hôi với khối lượng khoảng 0,5 lít/ngày.

- Chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A, K=1) được đầu nổi thoát nước vào hố ga nằm trên đường số 9 khu dân cư hiện hữu, tọa độ: X = 1154511.288; Y = 569434.277 thuộc ấp Hòa Long 1, Thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Dự án đã được UBND huyện Châu Thành chấp thuận việc đầu nổi thoát nước tại Công văn số 511/UBND-PKHT ngày 03/6/2021.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại;

- Thường xuyên vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống theo đúng hướng dẫn kỹ thuật;

- Bố trí người quản lý, theo dõi và vận hành hệ thống xử lý nước thải thường xuyên, nếu có sự cố xảy ra phải báo ngay với các đơn vị chịu trách nhiệm để khắc phục sự cố;

- Vận hành và bảo dưỡng các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; kịp thời hay thế các thiết bị hư hỏng đảm bảo hoạt động thường xuyên, liên tục và hiệu quả;

- Lập sổ theo dõi lưu lượng, tính chất nước thải và sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra dự án đầu tư để phát hiện sự cố một cách sớm nhất; không để vượt công suất xử lý;

- Định kỳ phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành lấy mẫu nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình để có biện pháp khắc phục kịp thời;

- Trường hợp sự cố vượt quá khả năng lưu chứa nước thải chưa qua xử lý, Chủ dự án đầu tư liên hệ với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý nước thải theo quy định để giảm tải áp lực cho hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo không xả thải nước thải chưa xử lý vào nguồn tiếp nhận.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- + Thời gian 75 ngày (dự kiến từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 03 năm 2024).

- + Công suất vận hành thử nghiệm đạt theo công suất thiết kế.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 250 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí:

- Nước thải đầu vào (trước xử lý): Tại hồ thu gom của hệ thống xử lý nước thải 250 m³/ngày.đêm, toạ độ X = 1154392.826 và Y = 569433.092 (Theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰45' múi chiếu 3⁰).

- Nước thải đầu ra (sau xử lý): Tại hồ ga sau bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải 250 m³/ngày.đêm, toạ độ X = 1154405.320; Y = 569430.767 (Theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰45' múi chiếu 3⁰).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án đầu tư phải quan trắc, giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép theo quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả: Chủ dự án đầu tư tự chịu trách nhiệm việc thực hiện tổ chức lấy mẫu, đánh giá nước thải.

- Giai đoạn vận hành ổn định: Chủ dự án đầu tư thực hiện lấy mẫu nước thải đầu vào và đầu ra hệ thống xử lý nước thải để đánh giá:

 - + 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp tại hồ gom (nước thải đầu vào, trước xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

 - + 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp tại hồ ga sau bể khử trùng (nước thải đầu ra, sau xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.3. Giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ các bể của hệ thống xử lý nước thải (bể điều hòa, bể Anoxic, bể MBBR, bể Aerotank, bể lắng sinh học, bể khử trùng) bằng cách phun hóa chất EM.

3.4. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải sinh hoạt.

3.5. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 5, khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.6. Trước khi kết thúc vận hành thử nghiệm, Chủ dự án đầu tư phải gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

3.7. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.8. Trong quá trình vận hành, xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước đô thị nếu có sự cố bất thường, Chủ dự án đầu tư phải báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành), Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu và tổ chức khắc phục sự cố theo quy định./.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (Kèm theo Giấy phép môi trường số 626/GP-STNMT ngày 18/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại thông thường	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Sơn các loại, vỏ các loại thùng sơn thải, sơn móng tay: sử dụng trang trí nội thất, xây dựng	16 01 09	Rắn/lỏng	4
2	Pin (ví dụ như pin điện di động, ô tô, điện thoại di động hoặc pin gia dụng thông thường)	16 01 12	Rắn	3
3	Các loại dầu mỡ đã qua sử dụng (ví dụ từ ô tô, xe máy, máy cắt cỏ...)	16 01 08	Rắn/lỏng	3
4	Hóa chất làm sạch và đánh bóng, các loại nước tẩy rửa, chất tẩy rửa nhà bếp và phòng tắm.	16 01 10	Lỏng	2
5	Nhiệt kế, ống huỳnh quang, đèn compact	16 01 06	Rắn	3,2
6	Thuốc diệt côn trùng (muỗi, ruồi,...)	16 01 05	Rắn/lỏng	2
7	Các loại bình xịt, bình dập lửa	19 05 01	Rắn	4
8	Dung môi và keo	16 01 01	Lỏng	2
Tổng khối lượng				23,2

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung (Mã chất thải: 12 06 10) phát sinh khoảng 252 kg/ngày.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 1.233 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí cụm 04 thùng chứa rác bằng nhựa HPDE có dung tích 60 lít, có nắp đậy, bên ngoài mỗi thùng chứa có dán nhãn để phân biệt và dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải nguy hại:

- Kho lưu chứa: Diện tích 4 m² (vị trí bố trí đặt trong khuôn viên công trình xử lý nước thải, gần khu vực công xử lý nước thải).

- Thiết kế, kết cấu của kho lưu chứa: Được xây dựng kín đáo, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có khả năng phản ứng hóa học với chất thải nguy hại; sàn có đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng chất thải nguy hại cao nhất theo tính toán; tường và các gờ ngăn cách bằng vật liệu không cháy; mái và vách che bằng chắn bằng tôn, cửa ra vào riêng, nền bê tông chống thấm, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển cảnh báo và dán nhãn theo quy định.

- Chủ dự án đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: 01 bể chứa bùn có thể tích là 30 m³, nền tráng xi măng, mái tole chắc chắn.

- Chủ dự án đầu tư phân định, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải định kỳ theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Khu vực công cộng: Bố trí thùng chứa rác dọc theo các tuyến đường nội bộ. Số lượng 50 thùng có dung tích 240 lít (kích thước: 724 mm x 592 mm x 1086 mm), có phân loại màu để phân loại rác thải, khoảng cách 20 m/2 thùng.

- Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao, Nhà thi đấu; trụ sở ba trạm (Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Khuyến nông); Bảo hiểm xã hội; hồ bơi và các hộ gia đình: Tự trang bị thùng chứa rác sinh hoạt và thực hiện phân loại rác tại nguồn, cuối ngày tập kết về vị trí các thùng rác đã bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ để chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

2.3.2. Điểm tập kết rác sinh hoạt:

- Dự án không xây dựng điểm tập kết rác, nhằm hạn chế phát sinh mùi môi trường từ rác thải trong khu vực dự án đầu tư.

- Rác thải sinh hoạt thu gom, chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định; tần suất thu gom 01 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 626/GP-STNMT ngày 18/7/2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG):

Dự án đã hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Quyết định số 709/QĐ-STNMT ngày 22/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao và dân cư đô thị huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Các hạng mục này đã được Sở Xây dựng kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình đối với hạng mục Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Công văn số 53/SXD-GĐXD ngày 10/01/2022 và Công văn số 268/SXD-GĐXD ngày 26/01/2022; Phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc UBND huyện Châu Thành nghiệm thu hoàn thành công trình hạng mục bể xử lý nước thải tại Công văn số 329/PKTHT-XD ngày 18/10/2022. Đối với một số nội dung thay đổi so với Quyết định số 709/QĐ-STNMT ngày 22/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

4. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.

5. Thực hiện nghiêm túc các nội dung khác trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án Khu Trung tâm văn hóa thể dục - thể thao và dân cư đô thị huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (đính kèm theo) và các quy định về bảo vệ môi trường./.